TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 122/2017/HNGĐ-ST Ngày: 22/8/2017 V/v Xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Trung Trực;**

Ông **Phạm Thế Tụng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Vân** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST -HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* **Nguyễn Tấn N**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Kiết, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn*:* **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: ấp Thạnh Kiết, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh N có mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 18/4/2017 và bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn N trình bày:

Anh và chị H quen biết nhau và phát sinh tình cảm, tự nguyện tổ chức lễ cưới năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày 25/01/2008, số 12, quyển số 01/2008.

Thời gian đầu anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H tự ý bỏ đi lâu lâu mới trở về nhà một lần chứ không đi hẳn trong vòng 02 năm gần đây. Khi chị H đi anh cũng không hỏi lý do cũng như anh không biết nguyên nhân vì sao chị H đi, anh cũng không kêu chị H về để hàn gắn nên anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Trong thời gian gần đây anh có cho chị H biết anh làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án tuy nhiên chị H không quan tâm.

Nay, anh xác định không còn tình cảm với chị H, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án cho anh ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 02 con gồm Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 13/4/2008 và Nguyễn Tuấn K sinh ngày 24/01/2010, hiện đang sống với anh, anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh N.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nam. Về con chung: Giao cháu Duy và cháu K cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bé H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Hảo.

Về quan hệ tranh chấp: Anh Nam, chị Bé H tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, quyển số 01 ngày 25/01/2008 là

hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Tại phiên tòa, anh Nam xin ly hôn nguyên nhân do chị H đã tự ý bỏ nhà đi, lâu lâu trở về, anh cũng không tìm hiểu nguyên nhân vì anh đi làm không có thời gian bên vợ từ đó dẫn đến tình cảm không còn nên anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với xin ly hôn với chị Hảo. Xét thấy, mâu thuẫn ban đầu không lớn, nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời chị H đến hòa giải đoàn tụ nhưng chị không đến. Như vậy, chị H đã bỏ mặc không thiết tha gì đến hạnh phúc gia đình. Do đó, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị Hlà có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

***Về con chung*:** Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 13/4/2008 hiện đang sống với anh N. Ly hôn, anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Kg và D; không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị anh Nam là có cơ sở bởi hai con chung đang sống với anh N đã ổn định cuộc sống cũng như tâm lý và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu là mong muốn được sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu D và K cho anh Nam tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Do anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về tài sản chung và nợ chung*:** Anh N trình bày không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

***Về án phí*:** Anh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tấn N.

- ***Về tình cảm***: Anh Nguyễn Tấn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé H.

- ***Về con chung:*** Giao hai con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 24/01/2010 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 13/4/2008 cho anh Nguyễn Tấn N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- ***Về án phí HNST:*** Anh Nguyễn Tấn N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 35205 ngày 26/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, anh N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Riêng chị H kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyeän Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG;
- Ñöông söï;
- UBND xã An Thạnh Thủy;
- Löu hoà sô.

Phan Thanh Bình